

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG
VÀ MÔI TRƯỜNG VICEM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **1623**/NL & MT-KDVT
V/v mời chào giá cho thuê
03 tàu 1.623 tấn

Hà Nội, ngày **24** tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Lời đầu tiên Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM (VICEM E&E) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

VICEM E&E có nhu cầu cho thuê 03 tàu sông tự hành cấp đăng kiểm VR SII, trọng tải 1.623 tấn/tàu. Các thông số kỹ thuật kèm theo.

Khu vực hoạt động: Khu vực miền Bắc.

Hình thức cho thuê: Cho thuê bao trọn gói 03 tàu 1.623 tấn, Bên thuê cung cấp và chịu chi phí tiền lương, tiền ăn ca và các chi phí liên đến thuyền viên, chi phí nhiên, chi phí dầu mỡ nhớt, chi phí nguyên liệu, chi phí cảng vụ, chi phí vật tư, phụ tùng, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ và các chi phí khác nhằm phục vụ việc khai thác, vận chuyển hàng hóa của bên thuê.

Bên cho thuê chịu chi phí sửa chữa lớn định kỳ theo hạn ngạch đăng kiểm, chi phí bảo hiểm thân vỏ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự tàu và chi phí đăng kiểm hàng năm.

Thời gian thuê: Tối đa 12 tháng.

Đề nghị Quý Công ty gửi chào giá cho chúng tôi với nội dung như sau:

1. Thư chào giá.
2. Giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp.
3. Thời gian thực hiện: Dự kiến bắt đầu từ tháng 01/2025.
4. Thời gian nhận thư chào giá: Quý đối tác nộp thư chào giá đến văn phòng Công ty chúng tôi không muộn hơn 15 giờ, ngày 30 tháng 12 năm 2024. Các thư chào giá được gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp thư chào giá sẽ không được xem xét.
5. Hồ sơ chào giá được giao nhận tại Bộ phận văn thư của Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường VICEM theo địa chỉ: số 21B, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Chúng tôi mong nhận được báo giá tốt nhất của Quý đối tác. Mọi thắc mắc xin liên hệ theo số điện thoại: 0915988833 (Mr. Đỗ Ngọc Nam) để biết thêm chi tiết. ✍

Trân trọng./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu VT, KDVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Mạnh



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Khi hết hạn hợp đồng, tùy tình hình thực tế hai bên sẽ thỏa thuận gia hạn hợp đồng.

Điều 3: Giá thuê và phương thức thanh toán.

- Đơn giá thuê sà lan là:
(Đơn giá thuê tàu nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, thuế GTGT thực hiện theo quy định hiện hành, nhưng bao gồm Chi phí: Sửa chữa lớn, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự - thân vỏ tàu).
- Thời gian sửa chữa nhỏ, đăng kiểm vẫn tính trong thời gian thuê tàu.
- Đặt cọc tiền thuê sà lan trước 01 (một) tháng/tàu tương đương là đồng cho bên A ngay khi hợp đồng được ký kết trong vòng 10 ngày. Số tiền đặt cọc sẽ được bên A trả lại cho bên B ngay khi hợp đồng này hết hiệu lực. Trường hợp vì một lý do nào đó hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thì bên A phải có trách nhiệm trả lại tiền đặt cọc cho bên B sau khi đã trừ tiền thuê tàu và các chi phí liên quan.
- Thời hạn thanh toán: bên B thanh toán cho Bên A khoản chi phí thuê tàu nêu trên mỗi tháng một lần vào trước ngày 15 hàng tháng (tiền đặt cọc vẫn giữ nguyên)
- Hồ sơ thanh toán gồm:
 - + Biên bản đối chiếu tiền thuê tàu hàng tháng.
 - + Giấy đề nghị thanh toán.
 - + Hóa đơn GTGT.
- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
- Nếu Bên A dừng tàu để sửa chữa lớn mà thời điểm sửa chữa kết thúc không rơi vào cuối tháng, thì thời gian thuê được tính như sau:
 - + Thời gian thuê trong tháng ≤ 10 ngày: Tính tiền = $1/3$ tháng.
 - + Thời gian thuê trong tháng > 10 ngày < 20 ngày = $2/3$ tháng.
 - + Thời gian thuê trong tháng > 20 ngày tính tròn tháng.

Điều 4: Trách nhiệm hai bên.

1. Bên A:

- Cam kết tạo mọi điều kiện thuận lợi để tàu hoạt động đạt hiệu quả theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của bên B trong thời gian thuê theo các quy định của hợp đồng.
- Chịu trách nhiệm chi phí sửa chữa lớn, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự, thân vỏ.
- Không phải chịu bất cứ chi phí nào khác có liên quan tới hàng hóa, sà lan trong thời gian cho thuê theo hợp đồng này, ngoại trừ các chi phí thuộc trách nhiệm của Bên A: Sửa chữa lớn, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự, bảo hiểm thân vỏ.
- Nếu bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải bồi thường thiệt hại tương đương với 01 tháng tiền thuê tàu.
- Bàn giao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, giấy đăng ký tàu hoặc giấy biên nhận thể chấp ngân hàng cho bên B.

2. Bên B:

- Nhận bàn giao tàu, trang thiết bị, phao tròn, dây buộc tàu và nhiên liệu còn tồn trên tàu. Khi chấm dứt hợp đồng bên B có trách nhiệm bàn giao lại cho bên A theo nguyên trạng ban đầu. Ngoại trừ các hao mòn tự nhiên của tàu.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động vận chuyển của tàu theo đúng Pháp luật hiện hành: vận chuyển các loại hàng hóa an toàn cho tàu, tuyến vận chuyển được phép lưu thông theo quy định của Cục đường thủy nội địa
- Vận chuyển hàng hóa theo đúng công năng của tàu được ghi trên giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu. Tuyệt đối không được vận chuyển hàng có tính ăn mòn gây hư hỏng tàu như: muối, axit, các hóa chất ăn mòn kim loại, hàng hóa gây hư hỏng hầm hàng như đá học, tôn cuộn, sắt cuộn....
- Không được chở quá tải để đảm bảo an toàn. Nếu xảy ra đâm va, vận hành không đúng quy trình làm hư hỏng phương tiện phải chịu trách nhiệm bồi thường hoàn toàn thiệt hại.
- Bảo đảm và chịu trách nhiệm an toàn lao động về người và các tài sản khác của phương tiện trong quá trình hoạt động.
- Chịu trách nhiệm bố trí công nhân vận hành tàu theo đúng quy định của luật giao thông đường thủy. Bảo đảm công nhân vận hành tàu trực thường xuyên (24 giờ/ngày).
- Nếu bên B có nhu cầu thay đổi (sửa chữa) một số trang thiết bị trên tàu để phù hợp với mục đích kinh doanh mà được sự đồng ý bằng văn bản của bên A và không ảnh hưởng đến quy trình quy phạm do Cục đăng kiểm Việt Nam quy định thì khi chấm dứt hợp đồng, bên B có trách nhiệm sửa chữa hoàn trả lại tàu cho bên A như hiện trạng ban đầu (như lúc chưa sửa chữa).
- Thực hiện đúng mục đích thuê theo Điều 1.
- Thanh toán tiền thuê tàu đúng theo Điều 3 của hợp đồng này.
- Thời gian hoàn trả tàu không vượt quá 10 ngày kể từ khi chấm dứt hợp đồng.
- Bố trí thay dầu máy đúng thời hạn. Thời gian thay dầu máy không quá 500h hoạt động.
- Chịu trách nhiệm về: chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí cấp phát phụ tùng vật tư theo định ngạch, cảng vụ, chi phí giao nhận, bốc dỡ hàng hóa, chi phí nhiên liệu, nhớt vận hành tàu và các chi phí khác liên quan đến quá trình lưu thông vận chuyển hàng hóa.
- Nhiên liệu (dầu diesel), dầu nhớt phải mua của đại lý. Không mua nhiên liệu, dầu nhớt không rõ nguồn gốc.
- Nếu bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì bên thuê phải thanh toán toàn bộ tiền thuê tàu của tháng đang thực hiện ngoài ra bên B phải bồi thường thiệt hại tương đương với 01 tháng tiền thuê tàu.
- Không được cho thuê lại tàu trừ trường hợp được bên A đồng ý.

- Thông báo kịp thời cho bên A và cùng tham gia bàn bạc, đề xuất biện pháp xử lý các hư hỏng xảy ra trong quá trình vận hành phương tiện.

Điều 5: Chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - + Hết thời hạn thuê theo Điều 2 mà hai bên không gia hạn Hợp đồng; hoặc
 - + Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; hoặc
 - + Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng làm cho một hoặc hai bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng; hoặc
 - + Một hoặc hai bên bị chấm dứt hoạt động hoặc bị phá sản; hoặc
 - + Một bên đơn phương đình chỉ Hợp đồng do bên kia vi phạm Hợp đồng mà không sửa chữa, khắc phục sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được bên kia yêu cầu bằng văn bản. Tuy nhiên, bên đơn phương đình chỉ hợp đồng phải báo trước bằng văn bản cho bên còn lại trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày.
- Trường hợp một trong hai bên vì một lý do nào đó muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải báo cho bên còn lại trước 45 ngày.

Điều 6: Điều khoản chung.

- Khi sà lan đến thời điểm phải sửa chữa lớn hai bên thống nhất: Bên A sẽ cùng bên B khảo sát, thống nhất các hạng mục cần sửa chữa, đơn vị sửa chữa báo giá và bên A đồng ý giá sửa chữa, công tác sửa chữa lớn sẽ được thực hiện và bên B và bên A sẽ trực tiếp giám sát công tác sửa chữa theo các hạng mục sau khảo sát.
- Bên B chịu trách nhiệm thu xếp làm thủ tục đăng kiểm cho tàu. Phí Đăng kiểm do bên A chịu.
- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng, nếu có vướng mắc hai bên sẽ gặp nhau để cùng giải quyết trên tinh thần hợp tác và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhau.
- Mọi tranh chấp (nếu có) không giải quyết được, hai bên thống nhất đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết, phán xét của toà là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải tuân theo.
- Hai bên sẽ thanh lý Hợp đồng này trong vòng 10 ngày khi hợp đồng kết thúc và hai bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành **04** bản, mỗi bên giữ **02** bản có giá trị như nhau về mặt pháp lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



BV 0103572

Số: 01881/24V14

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện: COMATCE 09 Số ĐKHC: HN-1931
Công dụng: Chở hàng khô Số Đăng kiểm: V29-02669
Chủ phương tiện: Công ty CP Năng Lượng và Môi Trường VICEM
Địa chỉ: Số 21B phố Cát Linh, P.Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Năm và nơi đóng: 2017, Nam Định
Kích thước cơ bản: L x B x D x d 57,06 x 11 x 4 x 3,65 m;
L_{max} x B_{max} 60,07 x 11,2 m; Mạn khô F: 360 mm;
Vật liệu: Thép ; Tổng dung tích (GT): 607 :
Số lượng máy chính/phụ: 1/2 ; Tổng công suất: 620/30 sức ngựa;
Cần cứu hỏa có kiểm tra kỹ thuật số 01881/24V14 ngày 10 tháng 12 năm 2024

CHI CỤC ĐĂNG KÝ SỐ 15

chứng nhận phương tiện có đặc tính kỹ thuật và ngắn gọn ở nhiệm ghi trong giấy chứng nhận này có trang thái kỹ thuật thỏa mãn các yêu cầu của quy chuẩn, quy định hiện hành và được trao cấp:

VR-SII

Vùng hoạt động:
Khả năng khai thác:

Vùng SII

Lượng hàng: 1623 (tấn) TTTP: 1633 (tấn)

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày 24 tháng 11 năm 2025

Cấp tại

Quảng Ninh , ngày 10 tháng 12 năm 2024

LÀM CHỦ ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ

CHỨC ĐÓNG DẤU

ĐĂNG KÝ

SỐ 17

Số KS VR17045068

GIÁM ĐỐC

ThS. Trần Minh Đức

SI-01

Trang bị chạy tàu

Ông nhóm ☒ ; Đồng hồ ☒
Thiết bị đo sâu đơn giản ☒ ; Chuông lệnh ☒
Thiết bị đo nghiêng ☒ ; Thước đo mức nước ☒
GPS hoặc thiết bị tương tự ☒ ; La bàn từ hoặc la bàn chuẩn ☒
Thiết bị truyền thanh chỉ huy ☒ ; Ra đa ☒
Thiết bị VTD: MF/HF (chiếc) 0 ; VHF (chiếc) 1 ;
S.EPIRB ☒ ; AIS: cấp A ☒ cấp B ☒
SART/AIS-SART ☒

Trang bị ngăn ngừa ô nhiễm (dầu, rác, dross, nước thải sinh hoạt, chất lỏng độc hại của tàu)
Thiết bị phân ly dầu nước: Số lượng (chiếc) ; Tổng sản lượng:
Kết thu hồi hỗn hợp dầu nước: Số lượng (chiếc) 1 ; Tổng thể tích (m³) 0,3
Kết nước thải: Số lượng (chiếc) 1 ; Tổng thể tích (m³) 0,3
Kết lắng: Số lượng (chiếc) ; Tổng thể tích (m³)
Kết dầu bẩn: Số lượng (chiếc) 1 ; Tổng thể tích (m³) 0,2
Bích nối tiêu chuẩn: Số lượng (chiếc) 1 ; Vị trí Ngoài buồng máy
Thiết bị chứa rác: Số lượng (chiếc)
Thiết bị xử lý nước thải: Số lượng (chiếc) ; Sản lượng (m³)
Thời hạn kiểm tra

Định kỳ: 24/11/2027 ; Tiền đã: 24/11/2025
Hàng năm: 24/11/2025 ; Trung gian:

Áp dụng đối với:

- Phương tiện hoạt động nguyên vẹn tại đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chờ khi hỏa long, tàu chờ công te nư, chờ xử hóa chất nguy hiểm, chờ dross; tàu cao tốc chở khách, tàu đệm khí.
- Các phương tiện của người nước ngoài hoặc của doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tham gia giao thông đường thủy nội địa.
- Các phương tiện hoạt động trên sông, kênh, rạch, hồ, đầm và vịnh (trừ các phương tiện nêu ở khoản 1, 2 trên đây), có một trong các đặc trưng sau:
a) Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;
b) Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;
c) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;
d) Phương tiện chuyên dùng như: tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên;
e) Phương tiện có lắp đặt thiết bị nâng có sức nâng lớn hơn 1 tấn.

Trách nhiệm của chủ phương tiện:

Chịu trách nhiệm bảo đảm tính trọng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện theo các tiêu chuẩn quy định giữa hai kỳ kiểm tra.